TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NÔ** **TỈNH ĐẮK NÔNG** Bản án số: 17/2021/DS-ST Ngày: 29/6/2021 V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tím

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đình Bông; Ông Hồ Quang Hiển

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nông Thị Hường, cán bộ TAND huyện Krông Nô.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Tuấn Anh, chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Krông Nô tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 168/2020/TLST-DS, ngày 19/11/2020, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-DS, ngày 19/5/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 120/2021/QĐST-DS, ngày 09/6/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) K.

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Th, phường V, thành phố Gi, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A – Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí Nh, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP L – Chi nhánh Đăk Lăk.

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Hoài S – Trưởng phòng khách hàng cá nhân kiêm trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp chi nhánh Đăk Lăk. Có mặt

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1957 (vắng mặt) và bà Trần Thị Kh, sinh năm 1960 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn V, thị trấn M, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm:

Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988 (Vắng mặt); anh Nguyễn Khắc Ng, sinh năm 1991 (Vắng mặt); anh Nguyễn Hồng Ph, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Ông Huỳnh Cao D, sinh năm 1990 và bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1992. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn V, thị trấn M, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/8/2020 (nộp trực tiếp tại Tòa án ngày 10/11/2020), quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Người đại diện theo ủy quyền lại của Nguyên đơn – ông Lê Hoài S trình bày: Ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh có vay vốn Ngân hàng TMCP L Chi nhánh Đắk Lắk theo Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 1082/18/HĐHM/0700 – 7965, ngày 08/11/2018 và hợp đồng tín dụng từng lần số 1082/18/HĐHM/0700 – 7965, ngày 08/11/2018. Mục đích vay vốn: Đầu tư chăm sóc cà phê, trồng mới hồ tiêu, nuôi bò, nuôi dê, mua dụng cụ sản xuất nông nghiệp. Số tiền vay là 900.000.000 đồng, dư nợ gốc hiện tại: 900.000.000 đồng. Thời hạn vay theo hợp đồng tín dụng là 60 tháng. Kỳ hạn trả gốc: 12 tháng/lần kể từ ngày nhận nợ đầu tiên, chia làm 05 kỳ. Kỳ 1 là 50.000.000 đồng, kỳ 2 là 50.000.000 đồng; kỳ 3 là 150.000.000 đồng; kỳ 4 là 300.000.000 đồng; kỳ 5 là 350.000.000 đồng. Kỳ hạn trả lãi: 06 tháng/lần, ngày trả lãi đầu tiên: 09/5/2019. Lãi suất tại thời điểm vay là 11.07%/năm. Lãi suất vay được cố định trong 03 tháng kể từ ngày giải ngân. Kể từ tháng thứ 4 tính từ ngày giải ngân, lãi suất vay được điều chỉnh theo quy định tại hợp đồng tín dụng từng lần số 1082/18/HĐTD. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất chậm trả là 10%/năm.

Để đảm bảo cho khoản tiền vay, ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh đã ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1082/18/HĐHM/0700 – 7965, ngày 08/11/2018 ông bà thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại các thửa đất sau:

Thửa đất số 68, tờ bản đồ số 32, với diện tích 279,2 m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 937082, do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Đăk Nông cấp ngày 18/9/2018 cho ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh, đất tọa lạc tại thôn Đăk Hà, thị trấn Đăk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông.

Thửa đất số 455, tờ bản đồ số 6, với diện tích 133 m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 307744, do Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô cấp ngày 21/01/2015 cho ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh, đất tọa lạc tại thôn Đăk Vượng, thị trấn Đăk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông.

Thửa đất số 20, 24, tờ bản đồ số 30, với diện tích 17.115 m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 215397, do Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô cấp ngày 20/10/2011 cho hộ ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh, đất tọa lạc tại thôn Đăk Na, xã Tân Thành, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông.

Thửa đất số 23, tờ bản đồ số 30, với diện tích 6.083 m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 215398, do Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô cấp ngày 20/10/2011 cho hộ ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh, đất tọa lạc tại thôn Đăk Na, xã Tân Thành, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông.

Thửa đất số 12, tờ bản đồ số 30, với diện tích 8538 m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 215399, do Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô cấp ngày 20/10/2011 cho hộ ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh, đất tọa lạc tại thôn Đăk Na, xã Tân Thành, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông.

Ngày 09/11/2019, đến kỳ thanh toán tiền gốc kỳ 1 với số tiền là 50.000.000 đồng và tiền lãi kỳ 2, mặc dù Ngân hàng đã báo trước và đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần nhưng ông Th và bà Kh vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ và cũng không có thỏa thuận nào khác. Toàn bộ khoản vay 900.000.000 đồng đã chuyển sang nợ quá hạn.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền là 1.149.206.492 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 900.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 210.986.986 đồng; tiền lãi quá hạn là 19.995.411 đồng, lãi suất chậm trả là 18.224.095 đồng (Tính đến 29/6/2021 – Có bảng kê tính tiền lãi kèm theo).

Kể từ ngày 30/6/2021 cho đến khi thi hành xong, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 1082/18/HĐHM/0700 – 7965, ngày 08/11/2018.

Trường hợp ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP L có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1082/18/HĐHM/0700 – 7965, ngày 08/11/2018 để thu hồi nợ.

Ngoài ra bị đơn còn phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đã tiến hành vào ngày 13/4/2021 và ngày 06/5/2021 với số tiền là 7.500.000 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Văn Đ, anh Nguyễn Khắc Ng, anh Nguyễn Hồng Ph:

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh và anh Nguyễn Văn Đ, anh Nguyễn Khắc Ng, anh Nguyễn Hồng Ph vắng mặt tại địa phương, Tòa án ban hành Quyết định số 45/2021/QĐ-TA, ngày 05/3/2021 thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng thông báo cho ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh và anh Nguyễn Văn Đ, anh Nguyễn Khắc Ng, anh Nguyễn Hồng Ph được biết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Cao D và bà Nguyễn Thị Ph trình bày:

Tháng 02/2020, anh D, chị Ph nhận chuyển nhượng thửa đất số 445 tờ bản đồ số 06 của ông Nguyễn Văn Th và bà Trần Thị Kh, đất tại thôn Đăk Vượng, thị trấn Đăk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông, giá trị chuyển nhượng là 170.000.000 đồng, anh D, chị Ph đã thanh toán cho ông Th, bà Kh được 30.000.000 đồng, đồng thời ông Th, bà Kh đã giao đất cho anh D và chị Ph quản lý và sử dụng. Tuy nhiên, hai bên chỉ có giấy viết tay. Tại thời điểm anh D, chị Ph nhận snag nhượng đất của ông Th, bà Kh thì anh chị không biết ông Th, bà Kh đang thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Ngân hàng. Nay,

Ngân hàng TMCP L khởi kiện ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh thì anh Huỳnh Cao D và chị Nguyễn Thị Ph không có ý kiến gì, cũng không có yêu cầu độc lập. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp anh D, chị Ph sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác. Đồng thời anh D, chị Ph có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa; tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các trình tự thủ tục quy định; Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật; Bị đơn ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vi phạm quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP L tổng số tiền là 1.149.206.492 đồng (tạm tính đến ngày 29/6/2021), trong đó số tiền nợ gốc là 900.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 210.986.986 đồng; tiền lãi quá hạn là 19.995.411 đồng; tiền lãi chậm trả 18.224.095 đồng.

Kể từ ngày 30/6/2021 cho đến khi thi hành xong, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 1082/18/HĐHM/0700 – 7965, ngày 08/11/2018. Trường hợp ông Nguyễn Văn Th và bà Trần Thị Kh không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP L có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1082/18/HĐHM/0700 – 7965, ngày 08/11/2018 là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại các thửa đất gồm:

Thửa đất số 68, tờ bản đồ số 32, với diện tích 279,2 m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 937082, do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Đăk Nông cấp ngày 18/9/2018 cho ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh, đất tọa lạc tại thôn Đăk Hà, thị trấn Đăk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông.

Thửa đất số 455, tờ bản đồ số 6, với diện tích 133 m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 307744, do Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô cấp ngày 21/01/2015 cho ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh, đất tọa lạc tại thôn Đăk Vượng, thị trấn Đăk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông.

Thửa đất số 20, 24, tờ bản đồ số 30, với diện tích 17.115 m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 215397, do Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô cấp ngày 20/10/2011 cho hộ ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh, đất tọa lạc tại thôn Đăk Na, xã Tân Thành, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông.

Thửa đất số 23, tờ bản đồ số 30, với diện tích 6.083 m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 215398, do Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô cấp ngày 20/10/2011 cho hộ ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh, đất tọa lạc tại thôn Đăk Na, xã Tân Thành, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông.

Thửa đất số 12, tờ bản đồ số 30, với diện tích 8538 m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 215399, do Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô cấp ngày 20/10/2011 cho hộ ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh, đất tọa lạc tại thôn Đăk Na, xã Tân Thành, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Về chi phí đăng phát trên phương tiện thông tin đại chúng: Buộc Ngân hàng TMCP L phải chịu chi phí đăng phát trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả thẩm tra công khai các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngân hàng TMCP L khởi kiện ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh phải thanh toán số tiền nợ gốc, tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng số 1082/18/HĐHM/0700 – 7965, ngày 08/11/2018. Vì vậy, đây là quan hệ "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đăk V, thị trấn M, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô theo quy định tại khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tại biên bản xác minh của Công an thị trấn Đăk Mâm thể hiện hộ ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn V thị trấn M, huyện K, do ông Th làm chủ hộ, thành viên gồm có bà Trần Thị Kh và các con gồm anh Nguyễn Văn Đ, anh Nguyễn Khắc Ng và anh Nguyễn Hồng Ph. Tuy nhiên ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh và các con của ông bà gồm các anh Nguyễn Văn Đ, anh Nguyễn Khắc Ng và anh Nguyễn Hồng Ph đã bỏ đi khỏi địa phương, gia đình ông Th, bà Kh không thay đổi nơi cư trú, không thông báo tạm vắng tại địa phương, không thông báo địa chỉ nơi cư trú mới cho Ngân hàng, vì vậy chính quyền địa phương cũng như Ngân hàng không xác định được nơi sinh sống và làm việc hiện nay của hộ ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh.

Ngày 05/3/2021, Tòa án đã ban hành Quyết định số 45/2021/QĐ-TA về việc thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nội dung Ngân hàng TMCP Kiên Long khởi kiện đối với ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh. Trong Quyết định thể hiện thời hạn giải quyết vụ án, tuy nhiên ông Th, bà Kh và các con của ông bà vắng mặt tại phiên tòa.

Khoản 2 Điều 5 và điểm a khoản 2 Điều 6 NQ số: 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định:

Khoản 2 Điều 5: *"Người khởi kiện đã cung cấp địa chỉ nơi cư trú, làm việc, hoặc nơi có trụ sở" của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cho Tòa án theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn tại khoản 1 Điều này tại thời điểm nộp đơn khởi kiện mà được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp, xác nhận hoặc có căn cứ khác chứng minh rằng đó là địa chỉ của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì được coi là đã ghi đúng địa chỉ của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015."*

Điều 6:

"2. *Trường hợp sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không tống đạt được thông báo về việc thụ lý vụ án do bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không còn cư trú, làm việc hoặc không có trụ sở tại địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp thì Tòa án giải quyết như sau:*

a) *Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là "đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở". Trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tống đạt được cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;"*

Từ các phân tích và dẫn chiếu quy định của pháp luật trên thì xác định được ông Th, bà Kh là người có nghĩa vụ đối với Ngân hàng, nhưng ông bà không thực hiện nghĩa vụ theo đúng nội dung thỏa thuận của hai bên, ông bà thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không thông báo tạm vắng cho chính quyền địa phương, cũng không thông báo địa chỉ mới cho Ngân hàng, vì vậy ông Th, bà Kh cố tình giấu địa chỉ. Tòa án nhân dân huyện Krông Nô thụ lý, giải quyết, đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông bà theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn

[2.1]. Về nội dung Hợp đồng tín dụng:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 1082/18/HĐHM/0700 – 7965, ngày 08/11/2018. Mục đích vay vốn: Đầu tư chăm sóc cà phê, trồng mới hồ tiêu, nuôi bò, nuôi dê, mua dụng cụ sản xuất nông nghiệp. Số tiền vay: 900.000.000 đồng, dư nợ gốc hiện tại: 900.000.000 đồng. Thời hạn vay theo HĐTD: 60 tháng. Kỳ hạn trả gốc: 12 tháng/lần kể từ ngày nhận nợ đầu tiên, chia làm 05 kỳ. Kỳ 1 là 50.000.000 đồng, kỳ 2 là 50.000.000 đồng; kỳ 3 là 150.000.000 đồng; kỳ 4 là 300.000.000 đồng; kỳ 5 là 350.000.000 đồng. Kỳ hạn trả lãi: 06 tháng/lần, ngày trả lãi đầu tiên: 09/5/2019. Lãi suất tại thời điểm vay là 11.07%/năm. Lãi suất

vay được cố định trong 03 tháng kể từ ngày giải ngân. Kể từ tháng thứ 4 tính từ ngày giải ngân, lãi suất vay được điều chỉnh theo quy định tại hợp đồng tín dụng từng lần số 1082/18/HĐTD. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất chậm trả là 10%/năm.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng thể hiện dưới hình thức văn bản, thể hiện sự tự nguyện, tự thỏa thuận giữa bên cho vay là Ngân hàng TMCP L và bên vay là ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh. Hợp đồng tín dụng đã thể hiện rõ về mức cho vay, phương thức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay, trả nợ gốc và lãi vốn vay, quyền và nghĩa vụ của bên cho vay; bên vay… đúng theo quy đinh tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 10; Điều 11; Điều 12; Điều 13; Điều 18; Điều 19; Điều 20; Điều 23 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN, ngày 30/12/2016.

[2.2]. Về yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc, tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn, tiền phạt chậm trả lãi:

[2.2.1]. Theo Hợp đồng tín dụng 1082/18/HĐHM/0700 – 7965, ngày 08/11/2018, thì ông Th, bà Kh vay số tiền là 900.000.000 đồng với thời hạn vay 60 tháng.

Điểm 5.6.2 khoản 5.6 Điều 5 của Hợp đồng tín dụng 1082/18/HĐHM/0700 – 7965, ngày 08/11/2018, thể hiện trường hợp ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh vi phạm nghĩa vụ thỏa thuận trong Hợp đồng thì nguyên đơn có quyền thu hồi nợ trước hạn.

Ngày 09/11/2019, ông Th và bà Kh có nghĩa vụ phải thanh toán tiền nợ gốc của kỳ 1 và tiền lãi của kỳ 2, tuy nhiên ông bà không thực hiện nghĩa vụ của mình. Ngày 29/11/2019 và ngày 10/12/2019 nguyên đơn đã làm việc trực tiếp với bị đơn, tuy nhiên bị đơn vẫn không thanh toán được các khoản nợ gốc và lãi khi đến hạn. Tính đến ngày 29/6/2021, ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh còn nợ số tiền nợ gốc là 900.000.000 đồng.

[2.2.2]. Tại điểm a khoản 1 Điều 2 của Hợp đồng tín dụng từng lần số 1082/18/HĐHM/0700 – 7965, ngày 08/11/2018 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ thể hiện thời điểm Nguyên đơn giải ngân cho bị đơn thì lãi suất cho vay là 11.07 %/năm, mức lãi suất này được cố định trong 03 tháng kể từ ngày giải ngân. Kể từ tháng thứ 4 tính từ ngày giải ngân, lãi suất vay được điều chỉnh theo quy định tại hợp đồng tín dụng từng lần số 1082/18/HĐTD/0700 – 7956, ngày 09/11/2018. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Th và bà Kh đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền lãi trong hạn là 50.568.658 đồng.

Tính đến ngày 29/6/2021, số tiền lãi trong hạn ông Th và bà Kh còn nợ tiền lãi trong hạn là 210.986.986 đồng.

[2.2.3]. Khoản 2 Điều 2 của Hợp đồng tín dụng (HĐTD) từng lần số 1082/18/HĐHM/0700 – 7965, ngày 08/11/2018 thể hiện mức lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Theo hợp đồng tín dụng thì ngày 09/11/2019 ông Th, bà Kh phải thanh toán số nợ gốc là 50.000.000 đồng, tuy nhiên ông bà không thực hiện nghĩa vụ của mình, vì vậy nguyên đơn chuyển số tiền 900.000.000

đồng sang nợ quá hạn là đúng với thỏa thuận trong hợp đồng. Số tiền lãi quá hạn tính đến ngày 29/6/2021 là 19.995.411 đồng.

[2.2.4]. Khoản 3 Điều 2 của Hợp đồng tín dụng (HĐTD) từng lần số 1082/18/HĐHM/0700 – 7965, ngày 08/11/2018 thể hiện mức lãi suất chậm trả là 10%/năm. Tính đến ngày 29/6/2021 số tiền lãi trong hạn mà ông Th, bà Kh phải thanh toán là 210.986.986 đồng tuy nhiên ông bà không thực hiện nghĩa vụ của mình, vì vậy ông bà phải chịu lãi suất lãi chậm trả là đúng với thỏa thuận trong hợp đồng. Số tiền lãi chậm trả tính đến ngày 29/6/2021 là 18.224.095 đồng.

Xét yêu cầu thanh toán tiền nợ lãi trong hạn, tiền nợ lãi quá hạn, lãi suất chậm trả của nguyên đơn đối với bị đơn thể hiện cụ thể tại bảng kê tính lãi được lập ngày 29/6/2021 là có cơ sở, đúng thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[2.4]. Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm.

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1082/18/HĐHM/0700 – 7965, ngày 08/11/2018 là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại các thửa đất gồm:

Thửa đất số 68, tờ bản đồ số 32, với diện tích 279,2 m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 937082, do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Đăk Nông cấp ngày 18/9/2018 cho ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh, đất tọa lạc tại thôn Đăk Hà, thị trấn Đăk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông.

Thửa đất số 455, tờ bản đồ số 6, với diện tích 133 m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 307744, do Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô cấp ngày 21/01/2015 cho ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh, đất tọa lạc tại thôn Đăk Vượng, thị trấn Đăk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông.

Thửa đất số 20, 24, tờ bản đồ số 30, với diện tích 17.115 m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 215397, do Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô cấp ngày 20/10/2011 cho hộ ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh, đất tọa lạc tại thôn Đăk Na, xã Tân Thành, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông.

Thửa đất số 23, tờ bản đồ số 30, với diện tích 6.083 m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 215398, do Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô cấp ngày 20/10/2011 cho hộ ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh, đất tọa lạc tại thôn Đăk Na, xã Tân Thành, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông.

Thửa đất số 12, tờ bản đồ số 30, với diện tích 8538 m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 215399, do Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô cấp ngày 20/10/2011 cho hộ ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh, đất tọa lạc tại thôn Đăk Na, xã Tân Thành, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 13/4/2021 thì đối với các thửa đất số 68, tờ bản đồ số 32, với diện tích 279,2 m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 937082, do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Đăk Nông cấp ngày 18/9/2018 cho ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh, đất tọa lạc tại thôn Đăk Hà, thị trấn Đăk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông và thửa đất số

455, tờ bản đồ số 6, với diện tích 133 m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 307744, do Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô cấp ngày 21/01/2015 cho ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh, đất tọa lạc tại thôn Đăk Vượng, thị trấn Đăk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông, thể hiện có sự thay đổi về hiện trạng, cụ thể bị sai lệch vị trí, không đúng với tờ bản đồ giải thửa và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp. Vì vậy, ngày 06/5/2021 Tòa án tiến hành xem xét thẩm định lại đối với hai thửa đất trên. Theo kết quả đo đạc của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Krông Nô thì: Thửa đất số 68, tờ bản đồ số 32, với diện tích 279,2 m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 937082, do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Đăk Nông cấp ngày 18/9/2018 cho ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh, đất tọa lạc tại thôn Đăk Hà, thị trấn Đăk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông. Theo kết quả đo hiện trạng sử dụng đất thì hiện tại thửa đất này thuộc thửa đất số 31, mảnh trích đo địa chính TD951 – 2021. Đối với thửa đất số 455, tờ bản đồ số 6, diện tích 133 m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 307744, do Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô cấp ngày 21/01/2015 cho ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh, đất tọa lạc tại thôn Đăk Vượng, thị trấn Đăk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông. Theo kết quả đo đạc hiện trạng sử dụng đất thì hiện nay thửa đất này thuộc thửa đất số 32, mảnh trích đo địa chính TĐ51 – 2021. (Có phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất kèm theo)

Xét thấy việc ông Th và bà Kh thế chấp các quyền sử dụng đất nói trên để đảm bảo cho khoản tiền vay thực hiện theo Hợp đồng tín dụng (HĐTD) từng lần số 1082/18/HĐHM/0700 – 7965, ngày 08/11/2018, vì vậy, trường hợp ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc, tiền lãi cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Trường hợp toàn bộ số tài sản thế chấp sau khi xử lý phát mãi mà không đủ để trả nợ thì Bị đơn có nghĩa vụ thanh toán tiếp số tiền nợ còn thiếu cho Nguyên đơn. Nếu tài sản thế chấp thừa thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Bị đơn đối với Nguyên đơn thì Nguyên đơn phải trả lại số tiền thừa cho Bị đơn.

Nguyên đơn có nghĩa vụ trả lại các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bị đơn khi bị đơn thanh toán xong các khoản nợ cho nguyên đơn gồm:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 937082, do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Đăk Nông cấp ngày 18/9/2018 cho ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh, đất tọa lạc tại thôn Đăk Hà, thị trấn Đăk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông thuộc thửa đất số 68, tờ bản đồ số 32.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 307744, do Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô cấp ngày 21/01/2015 cho ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh, đất tọa lạc tại thôn Đăk Vượng, thị trấn Đăk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông thuộc thửa đất số 455, tờ bản đồ số 6.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 215397, do Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô cấp ngày 20/10/2011 cho hộ ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh, đất tọa lạc tại thôn Đăk Na, xã Tân Thành, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông. thuộc thửa đất số 20, 24, tờ bản đồ số 30.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 215398, do Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô cấp ngày 20/10/2011 cho hộ ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh, đất tọa lạc tại thôn Đăk Na, xã Tân Thành, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông thuộc thửa đất số 23, tờ bản đồ số 30.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 215399, do Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô cấp ngày 20/10/2011 cho hộ ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh, đất tọa lạc tại thôn Đăk Na, xã Tân Thành, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông thuộc thửa đất số 12, tờ bản đồ số 30.

[3]. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Cao D và chị Nguyễn Thị Ph, do anh D và chị Ph không có yêu cầu độc lập nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, vì vậy ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền là 7.500.000 đồng theo quy định tại Điều 155 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Th, bà Kh có trách nhiệm thanh toán số tiền 7.500.000 đồng cho nguyên đơn.

[5]. Chi phí đăng phát trên phương tiện thông tin đại chúng.

Ngân hàng TMCP L phải chịu chi phí đăng phát trên phương tiện thông tin đại chúng với số tiền 5.025.000 đồng theo quy định tại Điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự, được khấu trừ số tiền mà Ngân hàng TMCP L đã nộp tại Tòa án nhân dân huyện Krông Nô theo phiếu thu ngày 19/3/2021.

[6] Án phí dân sự: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận vì vậy ông Nguyễn Văn Th và bà Trần Thị Kh phải nộp số tiền 46.476.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của NQ 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Hoàn trả Ngân hàng TMCP L số tiền 21.579.000 đồng tạm ứng án phí mà Ngân hàng TMCP L (Người nộp tiền Nguyễn Hồng Đ) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô theo biên lai số 0003957/BL-THA, ngày 16/11/2020, người đại diện nhận Ngân hàng TMCP L – Chi nhánh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 235; Điều 147; Điều 155; Điều 180; Điều 184; Điều 227; Điều 266; Điều 271; điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 410, Điều 418, Điều 429, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự;

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP L.

Buộc ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP L (Đại diện nhận tiền là Ngân hàng TMCP L – Chi nhánh Đắk Lắk) tổng số tiền là 1.149.206.492 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 900.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 210.986.986 đồng; tiền lãi quá hạn là 19.995.411 đồng, tiền lãi chậm trả là 18.224.095 đồng (Tính đến ngày 29/6/2021)

Kể từ ngày 30/6/2021 cho đến khi thi hành xong, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng (HĐTD) từng lần số 1082/18/HĐHM/0700 – 7965, ngày 08/11/2018.

Trường hợp ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP L có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1082/18/HĐHM/0700 – 7965, ngày 08/11/2018 để thu hồi nợ gồm các thửa đất:

Thửa đất số 68, tờ bản đồ số 32, với diện tích 279,2 m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 937082, do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Đăk Nông cấp ngày 18/9/2018 cho ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh, đất tọa lạc tại thôn Đăk Hà, thị trấn Đăk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông. Theo kết quả đo hiện trạng sử dụng đất thì hiện tại thửa đất này thuộc thửa đất số 31, mảnh trích đo địa chính TD951 – 2021. (Có phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất kèm theo)

Thửa đất số 455, tờ bản đồ số 6, với diện tích 133 m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 307744, do Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô cấp ngày 21/01/2015 cho ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh, đất tọa lạc tại thôn Đăk Vượng, thị trấn Đăk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông. Theo kết quả đo hiện trạng sử dụng đất thì hiện tại thửa đất này thuộc thửa đất số 31, mảnh trích đo địa chính TD951 – 2021. (Có phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất kèm theo).

Thửa đất số 20, 24, tờ bản đồ số 30, với diện tích 17.115 m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 215397, do Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô cấp ngày 20/10/2011 cho hộ ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh, đất tọa lạc tại thôn Đăk Na, xã Tân Thành, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông.

Thửa đất số 23, tờ bản đồ số 30, với diện tích 6.083 m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 215398, do Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô cấp ngày 20/10/2011 cho hộ ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh, đất tọa lạc tại thôn Đăk Na, xã Tân Thành, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông.

Thửa đất số 12, tờ bản đồ số 30, với diện tích 8538 m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 215399, do Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô cấp ngày 20/10/2011 cho hộ ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh, đất tọa lạc tại thôn Đăk Na, xã Tân Thành, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông.

Trường hợp toàn bộ số tài sản thế chấp sau khi xử lý phát mãi mà không đủ để trả nợ thì Bị đơn có nghĩa vụ thanh toán tiếp số tiền nợ còn thiếu cho Nguyên đơn. Nếu tài sản thế chấp thừa thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Bị đơn đối với Nguyên đơn thì Nguyên đơn phải trả lại số tiền thừa cho Bị đơn.

Nguyên đơn có nghĩa vụ trả lại các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bị đơn khi bị đơn thanh toán xong các khoản nợ cho nguyên đơn gồm:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 937082, do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Đăk Nông cấp ngày 18/9/2018 cho ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh, đất tọa lạc tại thôn Đăk Hà, thị trấn Đăk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông thuộc thửa đất số 68, tờ bản đồ số 32.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 307744, do Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô cấp ngày 21/01/2015 cho ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh, đất tọa lạc tại thôn Đăk Vượng, thị trấn Đăk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông thuộc thửa đất số 455, tờ bản đồ số 6.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 215397, do Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô cấp ngày 20/10/2011 cho hộ ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh, đất tọa lạc tại thôn Đăk Na, xã Tân Thành, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông. thuộc thửa đất số 20, 24, tờ bản đồ số 30.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 215398, do Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô cấp ngày 20/10/2011 cho hộ ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh, đất tọa lạc tại thôn Đăk Na, xã Tân Thành, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông thuộc thửa đất số 23, tờ bản đồ số 30.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 215399, do Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô cấp ngày 20/10/2011 cho hộ ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh, đất tọa lạc tại thôn Đăk Na, xã Tân Thành, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông thuộc thửa đất số 12, tờ bản đồ số 30.

2. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền 7.500.000 đồng. Ông Th, bà Kh có trách nhiệm thanh toán số tiền 7.500.000 đồng cho Nguyên đơn (Đại diện nhận tiền là Ngân hàng TMCP L – Chi nhánh Đắk Lắk).

3. Chi phí đăng phát trên phương tiện thông tin đại chúng: Ngân hàng TMCP L phải chịu chi phí đăng phát trên phương tiện thông tin đại chúng với số tiền 5.025.000 đồng được khấu trừ số tiền mà Ngân hàng TMCP L đã nộp tại Tòa án nhân dân huyện Krông Nô theo phiếu thu ngày 19/3/2021.

4. Án phí dân sự: Án phí dân sự sơ thẩm là 46.476.000 đồng. Ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Kh phải nộp số tiền 46.476.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP L số tiền 21.579.000 đồng tạm ứng án phí mà Ngân hàng TMCP L (Người nộp tiền Nguyễn Hồng Đ) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô theo biên lai số 0003957/BL-THA, ngày 16/11/2020, người đại diện nhận Ngân hàng TMCP L – Chi nhánh Đắk Lắk.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thu hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện.Krông Nô;
- CC THADS huyện Krông Nô;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên toà
(Đã ký)

Lê Thị Tím